TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2023/DS-ST
Ngày: 15/06/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Đúng.**

2. Bà **Võ Thị Thanh Thảo.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hiền –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 553/2022/TLST-DS ngày 07/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2023/QĐXXST-DS ngày 21/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2023/QĐST-DS ngày 19/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Quốc tế VN**; Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Toà nhà Sailing Tower- 111A Paster, phường Bến Ng, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Trần Văn Dương**, sinh năm 1959; địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà Paxsky số 26 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Kim A**, sinh năm 1973; Địa chỉ: E2/40 ấp 5, xã Phong Ph, huyện Bình Ch, Thành phố H.

(Ông Trần Văn Dương có mặt; bà Lê Thị Kim A vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế VN có người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn Dương trình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế VN ký với bà Lê Thị Kim A Hợp đồng tín dụng số 0252.HDTD.VIB643.16 ngày 16/12/2016 với nội dung: Số tiền giải ngân: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); mục đích giải ngân: thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA; thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 17/12/2016 đến ngày 17/12/2024; lãi suất tại thời điểm giải ngân 6.99%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của Ngân hàng TMCP Quốc tế VN tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở do Ngân hàng TMCP Quốc tế VN công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.99%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 17. Mỗi tháng trả 6.250.000đồng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 17/01/2017; Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 17; trả phí: theo quy định của Ngân hàng TMCP Quốc tế VN từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn; khoản vay có tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị phương tiện vận tải số 0252.HDTC.VIB643.16 ngày 16/12/2016. Ngân hàng TMCP Quốc tế VN đã giải ngân cho bà Lê Thị Kim A theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ 0252.KUNN.VIB643.16 ngày 17/12/2016 với số tiền 600.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Kim A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Kim A đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế VN số tiền là 530.256.523 đồng (trong đó: gốc là 312.500.000 đồng, lãi là 217.756.523 đồng). Tạm tính đến ngày 15/6/2023, bà Lê Thị Kim A còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế VN tổng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 0252.HDTD.VIB643.16 ngày 16/12/2016 là 417.951.800đồng (trong đó nợ gốc là: 287.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 3.684.185 đồng, nợ lãi quá hạn là: 126.767.615 đồng).

Do đó, Ngân hàng TMCP Quốc tế VN yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Kim A trả ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc tế VN số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0252.HDTD.VIB643.16 ngày 16/12/2016 tạm tính đến ngày 15/6/2023 tổng số tiền là 417.951.800đồng (Bốn trăm mười bảy triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn tám trăm đồng) trong đó nợ gốc là: 287.500.000 đồng (Hai trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là: 3.684.185 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn một trăm tám mươi lăm đồng, nợ lãi quá hạn là: 126.767.615đồng (một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm mười lăm đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 16/6/2023 cho đến khi bà Lê Thị Kim A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Vệt Nam không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị phương tiện vận tải số 0252.HDTC.VIB643.16 ngày 16/12/2016.

Ngoài ra, ông Trần Văn Dương đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế VN không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Lê Thị Kim A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 21, Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, Khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Áp dụng: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế VN. Buộc bà Lê Thị Kim A phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế VN tổng số tiền nợ gốc và lãi là 417.951.500đ. Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế VN khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Lê Thị Kim A, bà Lê Thị Kim A có nơi cư trú tại E2/40 ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn bà Lê Thị Kim A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Kim A theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự của các bên đương sự đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Bà Lê Thị Kim A vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên bà Lê Thị Kim A từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng mà phía nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn Dương thì ngày 16/12/2016, bà Lê Thị Kim A có ký với Ngân hàng TMCP Quốc tế VN hợp đồng tín dụng số 0252.HDTD.VIB643.16, hạn mức tín dụng là 600.000.000đ(sáu trăm triệu đồng), với mục đích Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, lãi suất là Lãi suất tại thời điểm giải ngân 6.99%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của Ngân hàng TMCP Quốc tế VN tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở do Ngân hàng TMCP Quốc tế VN công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.99%/năm; hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 17 dương lịch, mỗi tháng trả 6.250.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 17/01/2017; hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 17 dương lịch; trả phí: theo quy định của Ngân hàng TMCP Quốc tế VN từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Ngân hàng TMCP Quốc tế VN đã giải ngân cho bà Lê Thị Kim A theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ 0252.KUNN.VIB643.16 ngày 17/12/2016 với số tiền 600.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA COROLLA; số khung RL4BU9HE2G7511634, số máy 2ZRX597967 mang biển số 51F-844.70 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vận tải do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp đảm bảo, hợp đồng trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận, có hiệu lực đăng ký từ thời điểm 16 giờ 00 phút ngày 01/3/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Kim A đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế VN số tiền là 530.256.523 đồng (trong đó: nợ gốc là 312.500.000

đồng, nợ lãi là 217.756.523 đồng). Như vậy, nội dung hợp đồng mà các bên xác lập thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực, phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Kim A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi nên đã phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 17/3/2021. Mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Lê Thị Kim A vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lê Thị Kim A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 1 của Bản Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng), do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết.

Tính đến ngày 15/6/2023, bà Lê Thị Kim A còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế VN tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 417.951.800đồng(trong đó nợ gốc là: 287.500.000đ, nợ lãi trong hạn là: 3.684.185 đồng, nợ lãi quá hạn là: 126.767.615đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 287.500.000 đồng với lãi suất quá hạn là 19,19%/năm từ ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 287.500.000đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Nay Ngân hàng TMCP Quốc tế VN đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn bà Lê Thị Kim A: Buộc bà Lê Thị Kim A phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/6/2023 là 417.951.800đồng (trong đó nợ gốc là: 287.500.000đồng, nợ lãi trong hạn là: 3.684.185 đồng, nợ lãi quá hạn là: 126.767.615 đồng). Bà Lê Thị Kim A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng thương mại Cổ phần Quốc tế Vệt Nam không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn bà Lê Thị Kim A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho bà Lê Thị Kim A biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị Kim A không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng của bà Lê Thị Kim A ký với nội dung yêu cầu Ngân hàng TMCP Quốc tế VN cho vay hạn mức tín dụng là 600.000.000 đồng. Từ hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Quốc tế VN đã cấp tín dụng cho bà Lê Thị Kim A với hạn mức tín dụng là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nhiều lần Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị

Kim A thanh toán nợ nhưng bà Lê Thị Kim A không thực hiện, do đó ngày 18/3/2021, Ngân hàng TMCP Quốc tế VN đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

[8] Căn cứ vào các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng ký giữa bà Lê Thị Kim A với Ngân hàng TMCP Quốc tế VN và căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc tế VN buộc bà Lê Thị Kim A phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/6/2023 là 417.951.800đồng (trong đó nợ gốc là: 287.500.000đồng, nợ lãi trong hạn là: 3.684.185 đồng, nợ lãi quá hạn là: 126.767.615 đồng) là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng TMCP Quốc tế VN không yêu cầu Tòa án giải quyết việc xử lý tài sản đảm bảo nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế VN. Buộc bà Lê Thị Kim A phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Quốc tế VN tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/6/2023 là 417.951.800đồng (trong đó nợ gốc là: 287.500.000đồng, nợ lãi trong hạn là: 3.684.185 đồng, nợ lãi quá hạn là: 126.767.615 đồng).

[10] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Lê Thị Kim A tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 16/6/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.718.060đ(Hai mươi triệu bảy trăm mười tám nghìn không trăm sáu mươi đồng); Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế VN số tiền tạm ứng án phí là 7.502.005đ (bảy triệu năm trăm lẻ hai nghìn không trăm lẻ năm đồng) theo

biên lai thu số AA/2021/0042125 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế VN đối với bị đơn bà Lê Thị Kim A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bị đơn bà Lê Thị Kim A có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế VN tổng cộng số tiền là 417.951.800đ (Bốn trăm mười bảy triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm đồng) trong đó nợ gốc là: 287.500.000đ (Hai trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là: 3.684.185 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn một trăm tám mươi lăm đồng, nợ lãi quá hạn là: 126.767.615đ (một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm mười lăm đồng) trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 16/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị Kim A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Lê Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.718.072 đồng (hai mươi triệu bảy trăm mười tám nghìn không trăm bảy mươi hai đồng).

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế VN số tiền tạm ứng án phí là 7.502.005đ (bảy triệu năm trăm lẻ hai nghìn không trăm lẻ năm đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0042125 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

2 000005 868207

Lê Văn Cơ